

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày : 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan
2. Ông Nguyễn Văn Khỏe

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Anh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Neàng Sóc V.**, sinh năm 1962 tại xã Ô., huyện T., tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Phước An, xã Ô., huyện T., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mất sức lao động; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 1/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau Đ., sinh năm 1927 và bà Neàng S., sinh năm 1936; Chồng là Chau S., sinh năm 1954; Có 02 người con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1986;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại và đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang đã truy nã nhưng không có kết quả. Bị cáo vắng mặt.

2. **Set S.**, sinh ngày 01/5/1962 tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp C., xã K., huyện K., tỉnh T., Vương quốc Campuchia; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Campuchia; Con ông Set S., sinh năm 1935 và bà Năm N., sinh năm 1947; Vợ là Nouch V1., sinh năm 1959; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam: từ ngày 29/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Set S.:* Ông Bùi Quốc N. là Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên A-T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Chau Chanh K. – Phó Trưởng phòng Quản lý biên giới thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nouch V1., sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C., xã K., huyện K., tỉnh T., Vương quốc Campuchia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2019, lực lượng Công an xã A., huyện T1., tỉnh An Giang phát hiện Set S. đang điều khiển xe mô tô biển số 1AM – 7405 chở 01 bao màu vàng chạy hướng huyện T1. đi huyện T. có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành ra hiệu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trong bao có chứa 10 (mười) cá thể Cu li lớn đã chết, được sấy khô thuộc các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm cấm buôn bán, vận chuyển. Set S. khai số Cu li trên là của Neàng Sóc V. thuê Set S. vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra Set S. và Neàng Sóc V. khai nhận: Khoảng tháng 5/2019, V. sang huyện S., tỉnh C., Vương quốc Campuchia làm thuê và có quen biết một người đàn ông Campuchia (không rõ họ, địa chỉ), V. cho biết đang bị bệnh gan, thận, tim và đi khám, điều trị nhiều nơi nhưng không khỏi thì người đàn ông này cho biết con Cu li trị được bệnh của V. nên V. nhờ tìm mua giúp và cho số điện thoại để liên lạc. Ngày 26/10/2019, người đàn ông Campuchia điện thoại cho V. biết đã mua được 10 con Cu li lớn đã chết, sấy khô với giá 350.000 Riel ở Campuchia. Khi đó, V. điện thoại cho Set S. nhờ liên hệ trả tiền và thuê S. vận chuyển số Cu li về Việt Nam giao cho V. với giá 30.000 Riel, S. đồng ý. Ngày 28/10/2019, có người đàn ông Campuchia tên Lô liên lạc với S. và cho người đem 10 cá thể Cu li lớn đã chết, mổ lấy nội tạng và sấy khô để trong 01 bao chở đến nhà giao cho S., S. trả 350.000 Riel.

Đến khoảng 07 giờ ngày 29/10/2019, S. thuê người Campuchia (không rõ họ, địa chỉ) vận chuyển số Cu li lớn trên bằng đường thủy từ Campuchia sang Việt Nam đến khu vực Kênh Vĩnh Tế thuộc khóm X., thị trấn T1., huyện T1. với giá 5.000 Riel; còn S. điều khiển xe mô tô biển số 1AM-7405 đi đường bộ qua cửa khẩu Phom Denl, Campuchia vào Việt Nam, đến điểm hẹn nhận số Cu li rồi vận chuyển đến nhà V.. Khi S. vận chuyển đến khu vực ấp B., xã A., huyện T1. thì bị lực lượng Công an xã A. phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 10 cá thể Cu li lớn, đã chết, mổ lấy nội tạng, sấy khô; 01 xe mô tô biển số 1AM-7405; 01 Giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh mang tên Set S.; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có 02 sim MetFone và 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen bạc có 01 sim Viettel.

Căn cứ Kết luận giám định tư pháp số 288/KLGD-SHNĐ ngày 30/10/2019 của Viện sinh học nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, xác định: Cu li lớn – *Nycticebus coucang* (Boddaert, 1875) thuộc họ Cu li – Loricidae; Bộ Linh trưởng – Primates; Lớp thú – Mammalia. Số lượng cá thể: 10 (Mười), đã chết, mổ lấy nội tạng và sấy khô. Cu li lớn là loài động vật thuộc phụ lục IB – Danh mục các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong Nghị định số 160/2013 ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Cu li lớn là loài động vật thuộc phụ lục I (Các loài cu li – *Nycticebus* spp) theo Công ước buôn bán Quốc tế về các loài thực vật, động vật đang nguy cấp thuộc Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017.

Căn cứ Biên bản giám định y khoa số 50/GĐYK-KNLĐ ngày 20/3/2020 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh An Giang, xác định: Neàng Sóc V. suy giảm khả năng lao động, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83%, không thuộc bệnh hiểm nghèo theo Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013.

Cáo trạng số 32/CT-VKSAG-P1 ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Neàng Sóc V. và Set S. về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Neàng Sóc V. và Set S. đều không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Set S. cũng thừa nhận: Do không có kiến thức, thiếu hiểu biết pháp luật về động vật hoang dã, không biết Culi là loài động vật nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 26/10/2019, khi V. điện thoại cho bị cáo nhờ liên hệ trả tiền và thuê bị cáo vận chuyển số Cu li về Việt Nam giao cho V. với giá 30.000 Riel, bị cáo đã đồng ý. Ngày 28/10/2019, có người đàn ông Campuchia tên Lô liên lạc, cho người đem 10 cá thể Cu li lớn đã chết, mổ lấy nội tạng và sấy khô để trong 01 bao chở đến nhà giao, bị cáo đã nhận và trả 350.000 Riel. Đến khoảng 07 giờ ngày 29/10/2019, bị cáo thuê người vận chuyển số Cu li trên bằng đường thủy từ Campuchia sang Việt Nam đến khu vực Kênh Vĩnh Tế thuộc khóm X., thị trấn T1, huyện T1 với giá 5.000 Riel; còn bị cáo điều khiển xe mô tô đi đường bộ qua cửa khẩu Phom Denl vào Việt Nam đến điểm hẹn nhận số Cu li rồi vận chuyển đến nhà V.. Khi bị cáo vận chuyển đến khu vực ấp B., xã A., huyện T1 thì bị lực lượng Công an xã A. phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Riêng đối với bị cáo Set S. áp dụng thêm Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nèang Sốc V. từ 06 năm đến 07 năm tù; Bị cáo Set S. từ 05 năm đến 06 năm tù. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 10 cá thể Cu li lớn, đã chết, mổ lấy nội tạng, sấy khô; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bạc; Trả cho Nouch V1. 01 xe mô tô biển số 1AM-7405; Trả cho Set S. 01 giấy chứng minh nhân dân.

Trong phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về phần tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo Set S. là người nước ngoài nên hiểu biết pháp luật Việt Nam có phần hạn chế, không biết pháp luật Việt Nam cấm mua bán vận chuyển đối với cá thể Cu li; bị cáo nhận chở thuê nhưng chưa được hưởng lợi và là lao động chính trong gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, m và điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Set S. là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Đối với bị cáo Neàng Sóc V. bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và việc truy nã không có kết quả. Căn cứ khoản 2 Điều Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Neàng Sóc V..

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nouch V1. vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bà Nouch V1. không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác bà Nouch V1. cũng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[5] Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo Sóc V. vắng mặt; tuy nhiên lời khai của bị cáo Sóc V. trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo Set S. tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và phù hợp với Kết luận giám định tư pháp số 288/KLGD-SHND ngày 30/10/2019 của Viện sinh học nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Ngoài ra, nó còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Neàng Sóc V. và Set S. đã có hành vi mua, vận chuyển trái phép 10 cá thể Cu li lớn là loài động vật thuộc phụ lục IB – Danh mục các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm và thuộc Phụ lục I theo Công ước buôn bán Quốc tế về buôn bán các loài thực vật, động vật đang nguy cấp từ Campuchia về Việt Nam thì bị bắt quả tang. Căn cứ pháp luật, hành vi của các bị cáo Neàng Sóc V. và Set S. đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với:

Người tên Lô và người đàn ông Campuchia đã bán, vận chuyển 10 cá thể Cu li lớn cho V. và Set S. không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc Neàng Sóc V. xuất, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, vào Campuchia là trái pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý về hành vi này là có căn cứ, chỉ cần công khai giáo dục tại phiên tòa là thỏa đáng.

[7] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[7.1] Do tính chất đặc thù, Cu li là loài động vật thuộc danh mục các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại Việt Nam cũng như trên thế giới, trong đó Việt Nam là thành viên tham gia Công ước về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites). Cho nên một số hành vi vi phạm vào chế độ quản lý động, thực vật này đã bị đưa vào xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và

nguy hiểm cho xã hội. Nó đã xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm được pháp luật ưu tiên bảo vệ, xâm hại và gây thiệt hại đối với môi trường sinh thái. Vì vậy cần có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe.

[7.2] Mặc dù vụ án mang tính đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Với bị cáo Neàng Sóc V. là người trực tiếp mua và thuê Set S. vận chuyển 10 (mười) cá thể Cu li lớn đã chết, được sấy khô từ Campuchia về Việt Nam và trong quá trình truy tố, xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo. Với bị cáo Set S. chỉ là người nhận chuyển thuê nên có thể giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7.3] Tuy nhiên, có xem xét cho các bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; trình độ học vấn thấp, không có điều kiện cập nhật thông tin, thiếu hiểu biết, nhận thức lối sống còn lạc hậu, còn theo phong tục tập quán. Ngoài ra, mục đích các bị cáo mua, vận chuyển 10 (mười) cá thể Cu li đã chết, được sấy khô sang Việt Nam là để chữa bệnh chứ không có ý định bán thu lợi. Bản thân bị cáo Sóc V. suy giảm khả năng lao động, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83%. Riêng Set S. là công dân nước ngoài (quốc tịch Campuchia), nhận thức pháp luật của nước Việt Nam có phần hạn chế, do đó cần có chính sách nhân đạo, khoan hồng đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Việt Nam, thể hiện mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước Campuchia và Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, xử dưới khung cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Đối với bị cáo Set S. cần trục xuất bị cáo rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Lẽ ra cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo Sóc V. suy giảm khả năng lao động còn bị cáo Set S. làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ một số tài sản, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 10 cá thể Cu li lớn, đã chết, mổ lấy nội tạng, sấy khô.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có 02 sim MetFone và 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen bạc có 01 sim Viettel (đã qua sử dụng): Là phương tiện các bị cáo liên lạc nhau trong việc thực hiện tội phạm do đó cần tuyên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 1AM-7405; 01 Giấy đăng ký xe: Là tài sản của Nouch V1., Vorn không biết việc Set S. sử dụng xe mô tô này để vận chuyển Cu li, do vậy cần tuyên trả cho Nouch V1..

- 01 giấy chứng minh mang tên Set S.: Là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo Set S..

[10] Về án phí: Các bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 244; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Neàng Sóc V. và Set S. phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt: Bị cáo Neàng Sóc V. 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Set S. 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

Căn cứ Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Trục xuất bị cáo Set S. rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) cá thể Cu li lớn, đã chết, mổ lấy nội tạng, sấy khô.

- Tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có 02 sim MetFone và 01 (một) điện thoại di động hiệu Hphone màu đen bạc có 01 sim Viettel (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Set S. 01 (một) giấy chứng minh tên Set S..

- Trả lại cho bà Nouch V1. 01 (một) xe mô tô biển số 1AM-7405, nhãn hiệu Honda Dream125, màu đen, số khung ND125M-8424295, số máy ND125ME-8424295 và 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 1AM-7405 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát

điều tra (PC03) Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. *Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:*

Bị cáo Neàng Sóc V. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Set S. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Set S. được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị cáo Neàng Sóc V. và đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng